

ĐIỀU KIỆN VÀ TIÊU CHUẨN ĐĂNG KÝ XIN TÀI TRỢ CÁC HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ NĂM 2021 CỦA TRUNG TÂM HỖ TRỢ NGHIÊN CỨU CHÂU Á

1. ĐIỀU KIỆN

Người đăng ký xin tài trợ cho các hoạt động khoa học - công nghệ phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Là cán bộ hiện đang công tác tại Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN) có học vị Tiến sĩ, học hàm Phó Giáo sư/Giáo sư.
- Đã chủ trì ít nhất một đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên của ĐHQGHN và đã có ít nhất 05 công trình trong lĩnh vực nghiên cứu đã được công bố (đối với tài trợ cho đề tài NCKH).
- Đối với những đề tài, hội nghị/hội thảo, công trình xuất bản nhận tài trợ của Trung tâm Hỗ trợ Nghiên cứu Châu Á hoàn thành tốt và đúng thời hạn, tác giả được quyền tiếp tục đăng ký xin tài trợ các hoạt động khoa học - công nghệ mới.
- Ưu tiên các nhà khoa học trẻ của Đại học Quốc gia Hà Nội triển khai các đề tài, dự án KHCN theo chính sách KHCN của ĐHQGHN.
- Trường hợp ngoại lệ do Chủ tịch Hội đồng chuyên môn Trung tâm Hỗ trợ Nghiên cứu Châu Á xem xét, quyết định.

2. QUY ĐỊNH THỜI GIAN THỰC HIỆN

- Đề tài nghiên cứu: Thời gian bắt đầu thực hiện từ tháng 06/2021 (trong vòng từ 12 đến 24 tháng).
- Tổ chức hội nghị/hội thảo: từ tháng 06/2021 đến tháng 05/2022.
- Xuất bản công trình: từ tháng 06/2021 (trong vòng từ 3 đến 12 tháng).

3. MỨC KINH PHÍ TÀI TRỢ

Tuỳ thuộc vào yêu cầu của nhiệm vụ, quy mô, nội dung nghiên cứu của đề tài và hội nghị/hội thảo, mức kinh phí tài trợ:

- Đề tài: kinh phí đề xuất cho mỗi đề tài theo ba mức: 100 triệu, 150 triệu và 200 triệu đồng.
- Hội nghị: không vượt quá 60 triệu đồng.
- Xuất bản: không vượt quá 30 triệu đồng.

4. TIÊU CHÍ XÉT CHỌN CHUNG CHO 3 HOẠT ĐỘNG

4.1. Đề tài:

- Người đăng ký xin tài trợ phải thuyết minh đầy đủ và luận chứng rõ ràng về chất lượng, số lượng của sản phẩm đầu ra:
 - Dự kiến đóng góp mới về học thuật, trong đó thuyết minh/luận giải tường minh phương thức và mức độ giải quyết vấn đề khoa học - công nghệ nào?
 - Hình thức cụ thể của sản phẩm khoa học công nghệ (số lượng bài báo trong nước và quốc tế, số lượng xuất bản, phát minh hay sáng chế).

- Về sản phẩm đào tạo chỉ ra nội dung khoa học nào sẽ giao cho học viên cao học và nghiên cứu sinh.
- Dự kiến địa chỉ ứng dụng của nghiên cứu.
- Nội dung và kết quả nghiên cứu có ý nghĩa và giá trị khoa học cao; giải quyết các vấn đề khoa học mũi nhọn của ngành/liên ngành. Ưu tiên cho các loại đề tài sau:
 - a. Về khoa học xã hội và nhân văn:
 - Nghiên cứu mang tính liên ngành về các quá trình chuyển đổi đang diễn ra trên các lĩnh vực kinh tế xã hội ở Việt Nam.
 - Nghiên cứu các vấn đề liên quan đến sự hội nhập của Việt Nam với khu vực và thế giới, đặc biệt ưu tiên các nghiên cứu về hội nhập, quan hệ quốc tế, quản lý kinh tế, giáo dục đại học, đổi mới hệ thống luật pháp, phát triển bền vững. Khuyến khích các nghiên cứu liên ngành về biển và hải đảo, các chiến lược quản lý và khai thác các nguồn tài nguyên biển, phát triển bền vững các đới bờ...
 - Nghiên cứu nhằm cung cấp các luận cứ khoa học góp phần giải quyết những nhiệm vụ trọng yếu của quốc gia như: bảo vệ chủ quyền và lợi ích quốc gia; mô hình và chiến lược phát triển đất nước; thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; con người và đạo đức, lối sống; đổi mới giáo dục và đào tạo.
 - b. Về khoa học tự nhiên và y dược:
 - Nghiên cứu trong một số lĩnh vực khoa học tự nhiên mà ĐHQGHN có thế mạnh thông qua chương trình nghiên cứu cơ bản, chương trình trọng điểm quốc gia phát triển toán học và chương trình phát triển vật lý, hóa học, sinh học.
 - Nghiên cứu điều tra cơ bản phục vụ cho công tác quy hoạch, giảm thiểu rủi ro thiên tai, sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường, phát triển kinh tế xã hội bền vững, xoá đói giảm nghèo.
 - Nghiên cứu nắm vững quy luật, điều kiện tự nhiên, giải quyết những vấn đề thực tiễn của đất nước như: an ninh năng lượng, sức khỏe người dân, giám sát hiện trường, bảo vệ môi trường, sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên.
 - c. Về khoa học kỹ thuật và công nghệ:
 - Nghiên cứu các công nghệ cao, công nghệ lưỡng dụng theo các hướng chọn lọc. Ưu tiên nghiên cứu về công nghệ thông tin và truyền thông (công nghệ mạch tích hợp, công nghệ an toàn và an ninh mạng), công nghệ tự động hóa và điều khiển, công nghệ điện tử viễn thông, công nghệ vật liệu nano và vật liệu mới, công nghệ môi trường... Nghiên cứu phát triển công nghệ nền của công nghệ sinh học (công nghệ gen, công nghệ tế bào, công nghệ tin sinh học, công nghệ y sinh và dược học phân tử), nông nghiệp công nghệ cao theo hướng từ công

nghệ ra đến quy trình sản phẩm cụ thể để thiết thực phục vụ kinh tế xã hội.

- Tập trung phát triển công nghệ vật liệu mới và công nghệ nano phục vụ cho công nghiệp điện tử, công nghệ chế tạo và công nghiệp quốc phòng.

d. Về khoa học liên ngành:

- Phát triển một số lĩnh vực và tổ chức khoa học và công nghệ liên ngành giữa khoa học tự nhiên, khoa học kỹ thuật và công nghệ, khoa học xã hội và nhân văn phục vụ phát triển bền vững, tăng trưởng xanh, gắn với các vùng và địa phương cụ thể, xây dựng và phát triển ngành biến đổi khí hậu.
 - Nghiên cứu gắn với khoa học và công nghệ biển, phục vụ khai thác tài nguyên biển và bảo vệ chủ quyền biển đảo, ứng dụng các giải pháp khoa học và công nghệ tiên tiến trong giám sát, điều tra tài nguyên môi trường biển, góp phần phát triển kinh tế biển.
- Mục tiêu nghiên cứu rõ ràng, phạm vi và các vấn đề nghiên cứu xác định.
 - Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu phù hợp, tiên tiến và có độ tin cậy cao.

Tất cả các thuyết minh trên phải thể hiện trong thuyết minh đề cương đề tài.

4.2. Hội nghị/hội thảo:

- Mục tiêu và nội dung hội nghị/hội thảo có ý nghĩa khoa học, giá trị thực tiễn cao, thể hiện tính mới, tính độc đáo.
- Nội dung chủ đề, các tiểu ban phải xác định cụ thể.
- Thành phần Ban Tổ chức, đại biểu tham dự phải thực sự là các chuyên gia có trình độ chuyên môn phù hợp với nội dung hội thảo, có kinh nghiệm tổ chức hội nghị/hội thảo quốc gia và quốc tế.
- Luận chứng đầu ra của hội thảo:
 - Luận giải tường minh hội thảo dự kiến tập trung giải quyết những chuyên môn gì?
 - Nội dung các tiểu ban.
 - Số lượng các tham luận của đại biểu Việt Nam và nước ngoài.
 - Hình thức công bố kết quả của hội thảo (kỷ yếu có in không? dưới dạng toàn văn hay tóm tắt) và dự kiến địa chỉ ứng dụng.

4.3. Xuất bản:

- Công trình nghiên cứu là sách chuyên khảo (các) kết quả nghiên cứu của một hay nhóm tác giả (ngoại trừ công trình có nội dung mang tính chất liệt kê, tổng hợp); luận án tiến sĩ xuất sắc, có ý nghĩa; giáo trình, tài liệu dịch phục vụ đào tạo.
- Công trình nghiên cứu phải thiết thực phục vụ các chương trình đào tạo của ĐHQGHN.
- Góp phần quảng bá uy tín, hình ảnh của ĐHQGHN và Trung tâm Hỗ trợ Nghiên cứu Châu Á

- Khuyến khích công trình được xuất bản tại Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Công trình xuất bản không được xin tài trợ ở nơi khác cùng một thời điểm.
- Ưu tiên những công trình là kết quả nghiên cứu của các đề tài đã nhận tài trợ của Trung tâm Hỗ trợ Nghiên cứu Châu Á.